TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HSPT
Ngày:03-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Lương Đức Dương

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

Đại diện VKSND tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2018/TLPT-HS ngày 14-8-2018 đối với bị cáo Phạm Văn Q + 01 bị cáo do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2018/HS-ST ngày 03-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Bị cáo kháng cáo:

1. Phạm Văn Q (Q L), sinh ngày 18-8-2000; nơi sinh: tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: Tổ A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Con ông Phạm Văn L và bà Kiều Thị L; chưa có vợ con; tiền sự: Ngày 01-12-2017 bị Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song xử phạt hành chính 350.000đ về hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo chưa nộp phạt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-12-2017 đến ngày 15-5-2015; hiện tại ngoại - Có mặt.

2. Nguyễn Đình Tuấn A, sinh ngày 22-3-2000; nơi sinh: tỉnh Đắk Nông; trú tại: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; hiện tại ngoại - Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A có kháng cáo (Tòa Sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng sai: Bà Trần Thị T (mẹ đẻ của bị cáo), địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong chuyện yêu đương nên giữa Lại Văn T1 và Trần Văn H1 xảy ra thách thức, đòi đánh nhau. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04-07-2017, T1 và H1 hẹn gặp nhau tại khu vực ngã ba thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Trần Văn H1 rủ Nguyễn Văn Chí L, Nguyễn Văn G, Trần Văn H2 và T2 (bạn của L, chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng đi gặp T1 thì được các đối tượng này đồng ý. Đồng thời mang theo 02 con dao, 02 gậy sắt mục đích là nếu bị nhóm của T1 đánh thì dùng để đánh lại. Biết Phạm Văn H (hay còn gọi là "H V") quen với T1 nên H1 nhờ Phạm Văn H đứng ra làm trung gian hòa giải, để nói chuyện giảng hòa với T1 thì được Phạm Văn H đồng ý. Tối cùng ngày, H1 chạy xe tới nhà đón Phạm Văn H thì gặp Nguyễn Việt A (tên thường gọi "V B" là bạn với T1) cũng đang ở đó nên H1 chở Phạm Văn H và Nguyễn Việt A cùng đến điểm hẹn gặp T1.

Thời điểm này, T1 cùng với Lý Cao P (sinh ngày: 19/08/2001), Phạm Văn Q (tên gọi khác là Q L) và Nguyễn Đình Tuấn A đang ngồi nhậu tại phòng trọ, sau đường lô 2, gần Bệnh viện đa khoa huyện Đắk S, thuộc tổ A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Lúc này T1 nói cho tất cả biết mâu thuẫn giữa T1 và H1, rồi rủ tất cả cùng đi gặp H1. Lúc này Lê Quốc N cũng chạy xe đến, T1 cho N biết nội dung sự việc rồi nói đi gặp H1 thì N đồng ý. T1 biết nếu nói chuyện không giảng hòa được có thể sẽ dẫn đến đánh nhau nên đi vào trong phòng trọ lấy ra 02 con dao rựa (dạng dao chặt) mang ra dựng sau cánh cửa phòng trọ, đồng thời nói cho tất cả biết nếu nhóm của H1 đánh thì sẽ đánh lại. T1 nói P cầm 02 con dao rựa đi theo rồi cùng Q ngồi lên xe máy của N. P đi lại phía sau cánh cửa phòng trọ cầm 02 con dao rựa rồi ngồi lên xe của Nguyễn Đình Tuấn A. Quá trình P cầm dao thì Q, N, T1, Nguyễn Đình Tuấn A đều nhìn thấy rõ. Nguyễn Đình Tuấn A điều khiển xe mô tô BKS 48F4 – 2667 chở P; N điều khiển xe mô tô BKS 48F1-055.63 chở T1, Q đến gặp H1. Khi cách địa điểm đã hẹn khoảng 60m-70m, T1 nói N dừng xe lại rồi nói P giấu dao vào trong bụi cỏ bên lề đường, nếu đánh nhau sẽ quay lại đây lấy dao.

Đến điểm hẹn, T1, Phạm Văn H và H1 đi ra lề đường Quốc lộ 14 đứng nói chuyện, giảng hòa. Khoảng 10 phút sau Phạm Văn H nói H1 đi mua đồ về nhậu nên H1 và T2 chạy xe máy đi mua đồ nhậu. Lúc này, cách đó khoảng 05 đến 07m Q và N nhìn thấy có người bên nhóm của H1 cầm dao trên tay, ngồi trong mái hiên của quán tạp hóa quơ qua quơ lại. Nghĩ nhóm của H1 muốn đánh lại nhóm của mình nên Q nói N chở đi lấy 02 con dao mà P đã giấu trước đó. N điều khiển xe máy chở Q quay lại lấy dao rồi chở Q về lại vị trí gặp nhóm của H1. Sau khi xuống xe, Q đưa cho T một con dao, Q cầm một con dao chạy tới vị trí H2 đang đứng. Q nói "bọn mày muốn chơi tao hả" đồng thời vung dao chém H2. H2 né được, bỏ chạy vào hướng trạm xá xã N. Lúc này Nguyễn Việt A thấy vậy cũng chạy tới nhặt 02 con dao mà H2 bỏ lại rồi cùng Q, T1 đi tới chỗ của Nguyễn Văn Chí L đang ngồi trên xe máy (cách khoảng 03m). T1, Nguyễn Việt A, Q lao vào dùng dao chém liên

tiếp vào người L. Trong đó: T1 dùng dao chém ngang từ phải sang trái trúng vào vùng hông trái của L làm L ngã xuống đường, Q cầm dao dơ lên chém thì phần cán dao trúng vào vai của L, Nguyễn Việt A cầm hai tay 02 con dao dài khoảng 50cm – 60cm chém liên tiếp vào người L, riêng Nguyễn Đình Tuấn A, P đứng ngoài nhìn, không tham gia trực tiếp đánh. L vùng dậy cố bỏ chạy về hướng trạm xá xã N thì Q, T1 và Nguyễn Việt A tiếp tục đuổi theo. Chạy được khoảng 15m thì L ngã xuống đất. T1, Q và Nguyễn Việt A tiếp tục lao vào dùng dao chém nhiều phát liên tiếp vào người L, L đã đưa tay lên đỡ thì bị dao chém trúng vào các ngón bàn tay trái và khuỷu cánh tay trái sau đó thì L bất tỉnh. Thấy L bị chảy máu và không phản ứng nên T1, Q và Nguyễn Việt A không chém nữa mà mang dao về giấu trong bụi cỏ, gần đường lô 2 sau Bệnh viện đa khoa huyện Đ rồi tiếp tục ngồi nhậu.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 199/TgT ngày 15/08/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Nguyễn Văn Chí L bị sẹo (rách da) vết thương vùng hông phải, mẻ xương mào chậu phải; sẹo vết thương mặt lòng các ngón 3, 4, 5 bàn tay trái, đứt gân gấp sâu ngón 3 và 4, di chứng hạn chế gấp duỗi ngón 4 bàn tay trái; sẹo vết thương khuỷu tay trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22% (hai mươi hai phần trăm) sức khỏe. Các vết thương bị chém bằng vật sắc.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2018/HS-ST ngày 03-07-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Đình Tuấn A phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS: Xử phạt Phạm Văn Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/12/2017 đến ngày 15/5/2018.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS: Xử phạt Nguyễn Đình Tuấn A 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 15-7-2018, bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A và bà Trần Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo đối với bị cáo A; ngày 18-7-2018 bị cáo Phạm Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Đình Tuấn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông phát biểu quan điểm và kết luận: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều

357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A.

Các bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bản án sơ thẩm số: 36/2018/HS-ST ngày 03-07-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt các bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Đình Tuấn A về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội khi còn tiền sự: Ngày 01-12-2017 bị Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song xử phạt hành chính 350.000đ về hành vi cố ý gây thương tích mà lại tiếp tục phạm tội với vai trò chính, khi nhìn thấy nhóm của H1 cầm dao, nhưng chưa có hành động nào khác, bị cáo đã cầm dao và đuổi chém anh Trần Văn H2 nhưng không trúng, sau đó bị cáo tiếp tục cùng với Phạm Việt A và Lại Văn T đi tới chỗ của anh Nguyễn Văn Chí L lao vào dùng dao chém liên tiếp, trúng vào người anh L, mặc dù anh L đã vùng bỏ chạy nhưng các bị cáo tiếp tục đuổi theo và chém anh L, đến lúc anh L bất tỉnh các bị cáo mới dừng lại, thấy rằng hành vi của bị cáo là quyết liệt, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp thêm giấy chứng nhận ông ngoại của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù là phù hợp, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A và bà Trần Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm mở ngày 03-7-2018, bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A, sinh ngày 22-3-2000 đã đủ 18 tuổi, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Song triệu tập bà Trần Thị T tham gia phiên tòa với tư cách người đại diện hợp pháp của bị cáo là sai, do đó bà Trần Thị T không có quyền kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo của bà Trần Thị T , chỉ xem xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A. Xét thấy, bị cáo phạm tội ở khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, mức thấp nhất của khung hình phạt là 02 năm tù, áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội thì mức thấp nhất của khung hình phạt có thể áp dụng đối với bị cáo là 01 năm 06 tháng tù, mặt khác bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt, nhưng Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định xử phạt bị cáo 01 năm tù - mức hình phạt dưới khung hình phạt là không có căn cứ. Tuy nhiên, do không

có kháng cáo, kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, do đó để đảm bảo nguyên tắc không gây bất lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử không xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, tuy ở giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đã bồi thường cho người bị hại 2.000.000đ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ở điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng mức hình phạt 01 năm tù xử phạt đối với bị cáo là còn nhẹ nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo và sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Văn Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A, do sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật đối với bị cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q về việc xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Q và bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật đối với các bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A.

1.1 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Văn Q 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13-12-2017 đến ngày 15-5-2018.

1.2 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Đình Tuấn A 01 (Một) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- TAND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu Tổ hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh